
Lãi suất LNH
Trái phiếu

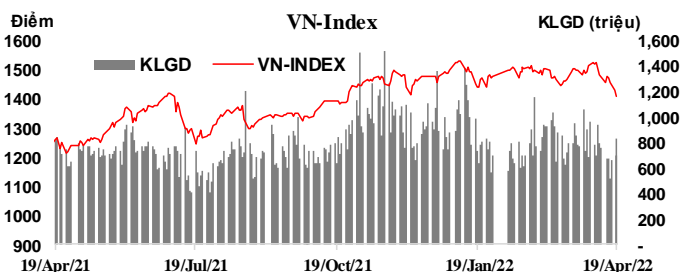
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
0N	2.00	-0.08	0.36	-0.02	3Y	2.07	-0.071
1W	2.16	-0.01	0.42	-0.02	5Y	2.21	-0.157
2W	2.23	0.06	0.47	-0.03	7Y	2.48	-0.143
1M	2.28	0.09	0.54	-0.03	10Y	3.02	0.002
2M	2.44	0.08	0.68	-0.01	15Y	3.21	0.000
3M	2.50	0.05	0.75	-0.03			
6M	2.65	0.03	0.90	-0.07			
9M	2.70	-0.02	1.17	-0.05			
1Y	2.90	-0.03	1.27	-0.07			

Nguồn: Reuters

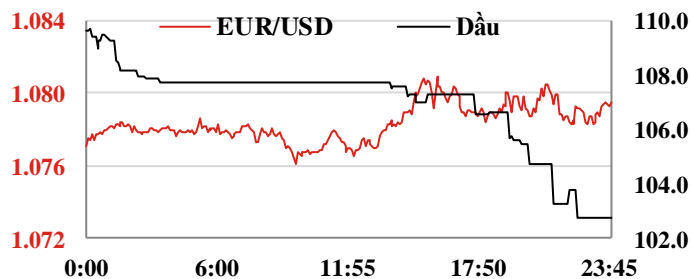
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
19-04-22	1	14	2.50	10,000	358,97	300,12	58,85	2,258,04
18-04-22	1	14	2.50	10,000	319,44	338,00	-	2,199,19
17-04-22	1	14	0.00	-	-	-	-	2,217,75

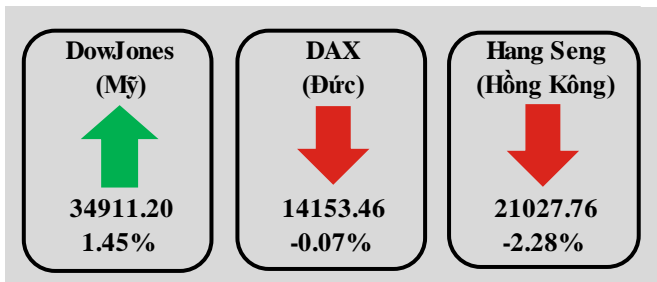
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1406.45	392.69	108.32
%/ngày	-1.83%	-2.59%	-1.71%
%/31/12/2021	-6.13%	-17.2%	-3.9%
KLGD (tr.d.vi)	702.35	87.18	50.4
GTGD (tỷ đ)	22656.46	2105.68	1100.13
NĐINN mua (tỷ đ)	2256.08	5.77	0.90
NĐINN bán (tỷ đ)	1978.54	8.51	0.38


Tin trong nước ngày 19/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 19/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.112 VND/USD, tăng tiếp 05 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.962 VND/USD, tiếp tục tăng 34 đồng so với phiên 18/04. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua và vào bán ra, giao dịch tại 23.260 VND/USD và 23.330 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 19/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,08 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,06 – 0,09 đpt ở kỳ hạn 2W và 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 2,0%; 1W 2,16%; 2W 2,23% và 1M 2,28%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,36%; 1W 0,42%; 2W 0,47%, 1M 0,54%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng nhẹ ở kỳ hạn 10Y và đi ngang ở kỳ hạn 15Y, cụ thể: 3Y 2,07%; 5Y 2,21%; 7Y 2,48%; 10Y 3,02%; 15Y 3,21%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 358,97 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 300,12 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 58,85 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 2.258,04 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi tăng điểm tích cực phiên sáng, thị trường đảo chiều khiến cả 3 sàn đều chốt phiên trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 26,15 điểm (-1,83%) xuống 1.406,45 điểm; HNX-Index tiếp tục giảm 10,43 điểm (-2,59%) còn 392,69 điểm; UPCOM-Index giảm 1,89 điểm (-1,71%) xuống 108,21 điểm. Thanh khoản thị trường có cải thiện với tổng giá trị giao dịch đạt trên 29.700 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 18 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, trong tháng 3 đã thực hiện rút vốn vay nước ngoài của Chính phủ khoảng 15,7 triệu USD (tương đương 325,9 tỷ đồng).** Lũy kế từ đầu năm đến 20/3/2022, rút vốn đạt khoảng 254,3 triệu USD (tương đương khoảng 5.846,7 tỷ đồng), trong đó cấp phát khoảng 177,9 triệu USD, cho vay lại khoảng 76,4 triệu USD. Trả nợ của Chính phủ trong tháng 3 đạt khoảng 22.791 tỷ đồng, trong đó trả nợ trong nước khoảng 13.944 tỷ đồng, trả nợ nước ngoài khoảng 8.847 tỷ đồng. Lũy kế 3 tháng đầu năm, trả nợ Chính phủ khoảng 69.596 tỷ đồng, trong đó trả nợ trong nước 53.019 tỷ đồng, nợ nước ngoài 16.577 tỷ đồng; trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 63.316 tỷ đồng, trả nợ cho vay lại khoảng 6.281 tỷ đồng.



	19 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	100.96	0.18%	0.67%	5.20%
USD/CNY	6.39	0.47%	0.44%	0.64%
USD/EUR	0.93	-0.06%	0.37%	5.40%
USD/JPY	128.90	1.52%	2.83%	12.01%
USD/KRW	1239.53	0.35%	0.93%	4.34%
USD/SGD	1.37	0.45%	0.26%	1.38%
USD/TWD	29.30	0.21%	0.77%	5.72%
USD/THB	33.79	0.30%	0.63%	1.69%
USD/VND Trung tâm	23112	0.02%	0.02%	-0.14%
USD/VND LNH	22962	0.15%	0.31%	0.73%
USD/VND tự do	23260	0.00%	-0.04%	-0.81%
Vàng	1949.84	-1.45%	-0.85%	6.64%
Dầu	102.56	-5.22%	1.95%	36.36%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3310	0.0087		
1M	0.6247	0.0303	0.6705	0.0000
3M	1.0983	0.0356	0.9750	0.0000
6M	1.6071	0.0504	0.8211	0.0000
1Y	2.3026	0.0810		

Số liệu ngày SIBOR 18/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- World Bank hạ triển vọng kinh tế khu vực Đông Á - Thái Bình Dương.** Cụ thể, trong báo cáo của World Bank cập nhật ngày 19/04, theo kịch bản cơ sở, tổ chức này dự báo GDP khu vực Đông Á tăng 5,0% trong năm nay (-0,4 đpt so với dự báo đưa ra hồi tháng 10/2021). Khu vực ASEAN-5 được dự báo tăng trưởng 4,9% (-0,3 đpt). Về cụ thể các nước, Trung Quốc được dự báo tăng 5,0% (-0,4 đpt); Indonesia 5,1% (-0,1 đpt); Malaysia 5,5% (-0,3 đpt); Philippines 5,7% (-0,1 đpt); Thailand 2,9% (-0,7 đpt); Việt Nam 5,3% (-1,2 đpt). Có rất nhiều nguyên nhân khiến cho World Bank hạ triển vọng kinh tế của các khu vực trên, nổi bật trong đó là rủi ro từ chiến sự Ukraine, lạm phát tại Mỹ cao khiến các chính sách thắt chặt tiền tệ xảy ra nhanh hơn, và cả việc Trung Quốc duy trì chế độ zero-Covid khiến cho dòng chảy thương mại đình trệ.
- Lĩnh vực xây dựng nhà tại Mỹ duy trì trạng thái tích cực.** Văn phòng Thống kê Mỹ cho biết số cấp phép xây dựng và số nhà khởi công tại quốc gia này trong tháng 3 lần lượt là 1,87 triệu đơn và 1,79 triệu căn, cao hơn mức 1,86 triệu đơn và 1,77 triệu căn của tháng trước đó, trái với dự báo giảm nhẹ xuống 1,83 triệu đơn và 1,74 triệu căn. Như vậy, quý 1 của năm 2022 đánh dấu quý thành công nhất của lĩnh vực này kể từ sau quý 2 năm 2007. Song, Bloomberg nhận định số liệu cụ thể nói lên các nhà xây dựng Mỹ đang phải đối mặt với lượng công việc tồn đọng lớn, phản ánh những khó khăn trong chuỗi cung ứng, chi phí nguyên vật liệu tăng cao và thiếu hụt lao động có tay nghề.
- Sản lượng công nghiệp tại Nhật Bản trong tháng 2 được điều chỉnh tích cực.** Bộ Kinh tế - Thương mại - Công nghiệp Nhật Bản (METI) cho biết sản lượng công nghiệp của nước này chính thức tăng 2,0% m/m trong tháng 2, điều chỉnh từ mức tăng 0,1% theo báo cáo sơ bộ đồng thời là mức dự báo của các chuyên gia.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
19 - 04	11:30	*	Sản lượng công nghiệp Nhật Bản sau điều chỉnh mm T2	2.0	0.1	0.1
19 - 04	19:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T3	1.87M	1.83M	1.86M
19 - 04	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T3	1.79M	1.74M	1.77M
20 - 04	6:50	*	Cán cân thương mại Nhật Bản T3		-0.58T	-1.03T
20 - 04	13:00	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Đức mm T3		2.7	1.4
20 - 04	16:00	*	Sản lượng công nghiệp Eurozone mm T2		-6.5B	-7.7B
20 - 04	21:00	**	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T3		5.78M	6.02M

VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1432,60 điểm. Xu hướng tăng của VN-Index tiếp tục bị suy yếu, khi mà đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ dài hạn trong khoảng 1.420-1.425 điểm (SMA200).

Ngưỡng hỗ trợ: 1.410 – 1.390

Ngưỡng kháng cự: 1.450 – 1.570

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn